| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỚI LAI**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 125/2021/DS-ST
Ngày: 30-9-2021
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trương Thụy Đang Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lý Văn Til

2. Ông Lê Tấn Thiện

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 219/2021/UQ-CNCT ngày 19/3/2021) (có mặt)

*Bị đơn*: ông **Trương Thanh Nh,** sinh năm 1998 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Trường Khương B, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST có ông Hồ Thanh L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP ST – Chi nhánh Cần Thơ – PGD Nam Sông Hậu có ký với ông Trương Thanh Nh hợp đồng sử dụng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD2013600375 ngày 15/5/2020 số tiền vay 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 15%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nh đã trả được 14.581.000 đồng vốn gốc (tính đến ngày 16/01/2021), sau đó ông Nh không tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Do ông Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/01/2021 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/3/2021, ông Nh còn nợ Ngân hàng

TMCP ST số tiền vốn là 35.419.000 đồng, lãi trong hạn là 1.351.439 đồng, lãi quá hạn 13.529 đồng. Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu ông Trương Thanh Nh trả cho ngân hàng số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Trương Thanh Nh vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà hôm nay: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc ông Nh trả số tiền vay còn nợ đến ngày 30/9/2021 là 42.813.608 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Bị đơn ông Nh vắng mặt không rõ lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/9/2021 và ngày 30/9/2021 có giao các quyết định theo quy định nhưng ông Trương Thanh Nh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trương Thanh Nh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho ông Trương Thanh Nh vay tiền theo hợp đồng tín dụng số LD2013600375 ngày 15/5/2020, số tiền vay là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là 15%/năm (trả góp hàng tháng vốn lãi chia đều). Trong quá trình vay, ông Nh thanh toán được 14.581.000 đồng và 4.375.000 đồng tiền lãi, số còn lại chưa thanh toán.

Phía ông Nh vắng mặt nên không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi vay số tiền 50.000.000đồng, ông Nh đã trả được 14.581.000 đồng và 4.375.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 16/01/2021). Từ ngày 16/02/2021 đến nay thì ông Nh không trả thêm khoản tiền nào. Hiện ông Nh còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 35.419.000 đồng, lãi trong hạn 7.186.389 đồng, lãi quá hạn là 208.219 đồng. Tổng vốn và lãi là 42.813.608 đồng.

Do bị đơn ông Trương Thanh Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc ông Nh phải trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay nêu trên là 35.419.000 đồng, lãi trong hạn 7.186.389 đồng, lãi quá hạn là 208.219 đồng. Tổng vốn và lãi là 42.813.608 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/9/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng*: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST.

2. Buộc ông Trương Thanh Nh phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay là 42.813.608 đồng (bốn mươi hai triệu tám trăm mười ba nghìn sáu trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: ông Trương Thanh Nh phải nộp 2.140.680 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 919.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005038 ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thụy Đang Phượng**